

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHỤNG HIỆP  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HS-ST

Ngày: 05-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Thành Ý

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Minh Giới

Bà Nguyễn Thị Hồng Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Thị Lệ H**, sinh năm 1971 tại thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp 4, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1943 (còn sống) và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1949 (còn sống); có chồng là Nguyễn Văn N và 01 người con; tiền sự: Không; tiền án: không; nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2021 đến ngày 13/5/2021 cho tại ngoại. Có mặt.

**2. Trần Thị P**, sinh năm 1989 tại huyện Phụng Hiệp, Hậu Giang; nơi cư trú: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1961 (chết), và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957 (chết); có chồng là Trần Văn T (chung sống như vợ chồng) và 01 người con (sinh năm 2020); tiền sự: 01 không; tiền án: không; nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

*Người làm chứng:*

1/ Trần Văn T (vắng mặt)

2/ Trần Thị Mỹ N (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Lệ H bắt đầu bán số đề được khoảng 02 năm nhưng không thường xuyên, đến ngày 11/5/2021 thì bị bắt giữ. Hình thức bán số đầu, số đuôi, bao lô 02 con số, bao lô 03 con số và số đá 02 con số, kết quả thắng thua dựa vào kết quả xổ số kiến thiết hàng ngày của các đài Miền Nam cụ thể: Thứ hai - đài Đồng Tháp, thứ ba - đài Bạc Liêu, thứ tư - đài Cần Thơ, thứ năm - đài An Giang, thứ sáu - đài Vĩnh Long, thứ bảy - đài Hậu Giang, chủ nhật đài Kiên Giang; kết quả xổ số kiến thiết hàng ngày đài Miền Bắc (Hà Nội). Mỗi tháng, có 01 đến 02 lượt khách mua với số tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, mỗi lần bán thu lợi bất chính số tiền khoảng 100.000 đồng đến 200.000 đồng, có khi lỗ số tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Cách thức H bán số đề là bán cho khách qua điện thoại (gọi trực tiếp, tin nhắn, mạng xã hội, ghi trực tiếp). Tỷ lệ thắng thua: 01 thắng 70 lần đối với số đầu, số đuôi và bao lô 02 con số; 01 thắng 600 lần đối với bao lô 03 con số và số đá 02 con.

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10/5/2021, bị cáo Trần Thị P sử dụng nick Zalo tên “Hoàng Thiên”, số điện thoại đăng ký là 0934.857.678 gọi qua nick Zalo tên “Út Diệu”, số điện thoại đăng ký là 0987.968.322 của bị cáo H để hỏi mua số đề đài Đồng Tháp, hình thức bao lô 02 con là số 29 và số 92, số tiền bao lô mỗi con số là 1.000.000 đồng, H đồng ý bán số đề cho P và tính tiền mua số như sau: đối với bao lô 02 con số có tổng cộng 18 lô H tính tiền 13,5 lô (nếu P mua số tiền 1.000 đồng/01 lô thì H lấy số tiền 13.500 đồng), tỷ lệ thắng là mua 01 trúng 70 lần (nếu mua số tiền 1.000 đồng trúng được số tiền 70.000 đồng). Kết quả số P mua không trúng nên khoảng 17 giờ cùng ngày, P gọi cho H hỏi số tiền P thua số là bao nhiêu thì H nói tổng số tiền P thua là 27.000.000 đồng (13,5 lô x 1.000.000 đồng x 2), và hẹn H sáng hôm sau sẽ trả tiền. Đến tối ngày 10/5/2021 P nói với anh Trần Văn T người chung sống như vợ chồng với mình là mua số đề nợ tiền của H và kêu anh T cho tiền để trả. Đến khoảng 08 giờ ngày 11/5/2021, P tiếp tục gọi Zalo cho H đến nhà của P để trả tiền, sau đó H điều khiển xe gắn máy biển số kiểm soát 95B1-068.90 đến nhà P, lúc này tại nhà P có chị Trần Thị Mỹ N em của anh T, biết được việc P mua số đề nợ của H nên chị N đến Công an xã Hòa Mỹ trình báo sự việc.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị Lệ H còn khai nhận như sau: Vào ngày 10/5/2021, ngoài việc bán số đề cho Trần Thị P, H còn bán số đề cho 02 đối tượng không rõ lai lịch thông qua tin nhắn Zalo có tên nick là “Huê 5” và nick tên “Bình Yên”, Cơ quan điều tra đã chứng minh được số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.839.500 đồng, trong đó: số tiền mua số là 739.500, số tiền trúng là 3.100.000 đồng (BL 148-149).

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị Lệ H và Trần Thị P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên (BL 16, 113-114, 119-128).

*Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra đã tạm giữ và xử lý như sau:*

- Trả cho chủ sở hữu: Trả cho Nguyễn Thị Lệ H 01 xe máy hiệu Honda Super Cup mang biển số 95B1-068.90, tiền Việt Nam 3.986.000 đồng.

- Chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp quản lý: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu đen gắn sim số 0987.968.322 của Nguyễn Thị Lệ H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen gắn sim số 0934.857.678 của Trần Thị P; 01 tờ giấy hình chữ nhật có ghi số 100 13 50 và 70 36 30; 13 cây viết bút mực màu xanh; 01 cây viết bút mực màu đỏ; 07 tờ vé số kiến thiết (đã đối chiếu kết quả xổ số, xác định không trúng).

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKS-HPH ngày 22/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, đã truy tố Nguyễn Thị Lệ H, Trần Thị P về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, Kiểm sát viên đề nghị:

**Về trách nhiệm hình sự:**

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lệ H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, phạt bổ sung từ 10-15 triệu đồng.

Xử phạt bị cáo Trần Thị P từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, phạt bổ sung từ 10-15 triệu đồng.

**Vật chứng trong vụ án:** áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J7 màu đen gắn sim số 0987.968322 của bị cáo H và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen gắn sim số 0934.857.678 của bị cáo P là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà Nước.

Tịch thu lưu hồ sơ 01 tờ giấy hình chữ nhật có ghi số 100 13 50 và 70 36 30.

Tịch thu tiêu hủy 13 cây viết bic mực xanh, 01 cây viết bic mực màu đỏ, 07 tờ vé số kiến thiết.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Tất cả đều có yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Cơ quan điều tra, kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Cơ quan điều tra, kiểm sát viên, Viện kiểm sát thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn Thị Lệ H và Trần Thị P thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số đề; bị cáo H là người bán đề, bị cáo P là người trực tiếp mua số đề của H. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10/5/2021 bị cáo P sử dụng tài khoản Zalo “Hoàng Thiên” số điện thoại 0934.857.678 gọi qua tài khoản Zalo “Út Diệu” số điện thoại đăng ký 0987.968.322 của bị cáo H để mua số đề đài Đồng Tháp, mua bao lô 02 con số là số 29 và 92, mua mỗi con số là 1000.000 đồng, H đồng ý bán và số tiền tính mua số: Đối với bao lô 2 con số có tổng cộng 18 lô, phía bị cáo H tính chỉ 13,5 lô, nếu bị cáo P mua 1.000đ/ 1 lô thì bị cáo H lấy 13.500 đồng, tỉ lệ thắng thua là mua 01 trúng 70 lần (1.000 đồng trúng 70.000 đồng). Kết quả P mua không trúng, sau đó bị cáo P điện cho H tính số tiền bị cáo P mua thua là 27.000.000 đồng (13,5 lô x 1.000.000đ x 2). Đến 8 giờ ngày 11/5/2021 bị cáo P gọi điện thoại cho bị cáo H qua nhà bị cáo P trả tiền, cùng lúc này có Trần Thị Mỹ N (em chồng P) biết được sự việc và trình báo Công an xã Hòa Mỹ. Tại Cơ quan điều tra bị cáo H và P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Hành vi mua bán số đề của bị cáo H và bị cáo P với số tiền 27.000.00 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 53/CT-VKS-HPH ngày 22/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Các bị cáo đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thu lợi bất chính mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất đồng phạm nhưng chỉ đồng phạm giản đơn. Các bị cáo vì muốn thu lợi bất chính nhanh chóng mà các bị cáo bất chấp pháp luật thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo:

Bị cáo H là người đã bán số đề nhiều năm, đã tạo điều kiện cho bị cáo P tham gia đánh bạc để cùng nhau phạm tội, ngoài ra bị cáo còn lôi kéo những người dân địa phương có máu đỏ, đen tham gia sát phạt nhau chỉ vì mục đích háms lợi bất chính làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, đồng thời cũng là nguyên nhân phát sinh nhiều tiêu cực đến đời sống xã hội. Do đó tính chất mức độ phạm tội của bị cáo H là cao hơn bị cáo P.

Đối với bị cáo P chỉ với vai trò là người mua đề, là người chai lười lao động nhưng lại muốn có thu nhập nhanh chóng để thỏa mãn cho nhu cầu tiêu xài của bản thân, hành vi phạm tội của bị cáo có chất mức độ nguy hiểm cho xã hội thấp hơn bị cáo H nhưng cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Như vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng các bị

cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, hơn nữa các bị cáo có nơi cư trú và địa chỉ rõ ràng nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn với các bị cáo mà xử phạt các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ sức răn đe bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J7 màu đen gắn sim số 0987.968322 của bị cáo H và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen gắn sim số 0934.857.678 của bị cáo P là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 tờ giấy hình chữ nhật ghi số 1001350 và 703630 là tài liệu, chứng cứ nên tịch thu lưu hồ sơ.

Đối với 13 cây viết bíc mực màu xanh, 01 cây viết bíc mực màu đỏ, 07 tờ vé số kiến thiết (không liên quan đến vụ án) không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm luận tội, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Lệ H, Trần Thị P phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lệ H 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/11/2021), phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Thị P 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/11/2021), phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Lệ H, Trần Thị P cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, Hậu Giang giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách nhà Nước 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J7 màu đen gắn sim số 0987.968322 của bị cáo H và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen gắn sim số 0934.857.678 của bị cáo P.

Tịch thu lưu hồ sơ 01 tờ giấy hình chữ nhật ghi số 1001350 và 703630.

Tịch thu tiêu hủy 13 cây viết bic mực màu xanh, 01 cây viết bic mực màu đỏ, 07 tờ vé số kiến thiết.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Công an huyện Phụng Hiệp;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Lưu HS, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thành Ý**